TÒA ÁN NHÂN DÂN **K- H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 305/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 09 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị N– sinh năm 1995; CCCD: 035195000006; cấp ngày 03/10/2023; cấp tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Tổ 15, phường V, thành phố H; Cư trú: Số 8K, ngõ 1 Lĩnh Nam, Tổ 15, phường V, thành phố H;

- Anh Lê Quang A, sinh năm 1995; CC: 038095007561; cấp ngày 14/03/2025; cấp tại Bộ Công an; Nơi thường trú: Tổ 15, phường V, thành phố H; Cư trú: Tổ 15, phường V, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Bùi Thị N và Anh Lê Quang A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận H, H(mới là phường V, thành phố H) vào ngày 25/03/20192. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị N và Anh Quang A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản

hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị N và Anh Lê Quang A.

- Về con chung: Chị N, Anh Quang A có 01 con chung: Lê Phúc N, sinh ngày 13/07/2020.

Giao con chung Lê Phúc Nguyên cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 12/09/2025) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị N, Anh Quang A tự thỏa thuận, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Quang A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N, Anh Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N, Anh Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị N đã nộp theo biên lai số 0006248 ngày 04/09/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND K- H;
- UBNDP M, quận H, H(mới là phường V, thành phố H(ĐKKH số 27/2019; ngày 25/03/2019);
- Phòng THA dân sự K- H;
- TANDTP H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H